

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 11-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Tổ 8, N, phường G, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Số 46/32/263, L, phường G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị Th; chưa có vợ, con. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26 tháng 5 năm 2025, chuyển tạm giam từ ngày 04 tháng 6 năm 2025, đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; có mặt.

-Bị hại: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 46/32/263, L, phường G, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 18 tháng 5 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Anh Đ đã 03 lần trộm cắp tài sản của mẹ là bà Phạm Thị Th (sinh năm 1966, nơi cư trú: số 46/32/263 L, phường Đ, Quận Ng, nay là phường G, thành phố Hải Phòng). Cụ thể như sau:

Ngày 18 tháng 5 năm 2025, lợi dụng thời điểm tại nhà không có ai, Đ đã đi vào phòng ngủ của bà Th tại tầng 2 và dùng chìa khoá mà bà Th đưa cho Đ quản lý trước đó để mở khóa chiếc hộp kim loại đựng tiền, tài sản của bà Th. Sau đó, Đ trộm cắp số tiền 12.000.000 đồng rồi khóa chiếc hộp lại và để về vị trí cũ dưới gầm giường. Đ nộp vào tài khoản Ngân hàng Techcombank của Đ số tiền là 10.000.000 đồng và giữ lại 2.000.000 đồng. Đ đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trộm cắp được.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, Đ tiếp tục mở khóa chiếc hộp kim loại của bà Th và trộm cắp số tiền 25.000.000 đồng rồi khóa hộp lại, để về vị trí cũ dưới gầm giường của bà Th. Sau đó, Đ chuyển toàn bộ tiền vào tài khoản Ngân hàng Techcombank của Đ và đã chi tiêu hết số tiền này.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 26 tháng 5 năm 2025, Đ lấy chiếc hộp kim loại của bà Th từ gầm giường và mang lên mái nhà rồi dùng chìa khóa mở hộp. Đ lấy số tiền 63.000.000 đồng, 02 nhẫn vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt dây là móng động vật bọc vàng (là tài sản riêng của Đ cất chung trong hộp). Sau khi lấy được tài sản, Đ để hộp kim loại trên mái nhà và cất giấu chìa khóa, ổ khóa vào túi quần. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Đ chuyển số tiền 66.600.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Techcombank của Đ, bao gồm 63.000.000 đồng trộm cắp được và 3.600.000 đồng tiền cá nhân của Đ. Đ đã sử dụng số tiền này để mua tiền ảo trên phần mềm “MEXC” và chi tiêu cá nhân. Sau đó, Đ đi đến làm việc tại Công ty D Sông Cấm ở phường H, huyện Thủy Nguyên, nay là phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, Đ đã vứt chìa khóa và ổ khóa trên đường (không nhớ địa điểm cụ thể). Đến trưa ngày 26 tháng 5 năm 2025, do sợ đầu tư tiền ảo bị thua lỗ nên Đ đã rút toàn bộ số tiền 135.000.000 đồng trong tài khoản tiền ảo và chuyển về tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Đ, sau đó xóa phần mềm “MEXC”.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Phạm Thị Th đã đến Công an phường Đ (nay là Công an phường Gi) trình báo sự việc và giao nộp 01 hộp kim loại kích thước 0,23x0,15x0,105m. Đến 22 giờ 00 phút ngày 26 tháng 5 năm 2025, Nguyễn Anh Đ đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đầu thú và tự nguyện giao nộp: 02 nhẫn vàng, 01 dây chuyền bằng kim loại có mặt dây là móng động vật bọc kim loại màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 4296/KL-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- 01 nhẫn kim loại màu vàng có khối lượng 7,5 gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,24%.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá màu đỏ, xung quanh gắn các viên đá không màu có tổng khối lượng 15,21 gam (tính cả đá), trong đó: phần kim loại màu vàng là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,58%; viên đá màu đỏ và các viên đá không màu đều là đá CZ.”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 01 nhẫn vàng khối lượng 02 chỉ có giá trị là 22.774.550 đồng và 01 nhẫn vàng gắn đá CZ có giá trị là 35.149.071 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngoài ra, Đ khai khoảng tháng 01 năm 2023, bà Th đã tặng cho Đ 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây là móng động vật bọc vàng. Thời gian đầu, mỗi khi sử dụng dây chuyền thì Đ nhờ bà Th mở khóa hộp kim loại lấy hộ, khi dùng xong bà Th cất lại vào trong hộp. Sau đó, bà Th bảo Đ nếu muốn lấy sợi dây chuyền để dùng thì tự lấy chìa khóa bà Th để trên mặt bàn trang điểm mở hộp kim loại. Ngày 22 tháng 4 năm 2025, Đ vào phòng ngủ của bà Th, mở hộp lấy sợi dây chuyền vàng đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và để lại 01 dây chuyền kim loại màu vàng do Đ mua trước đó tại khu vực chợ Hàng, phường An Biên, thành phố Hải Phòng. Lý do Đ để sợi dây khác vào để bà Th không buồn khi biết Đ đã bán dây chuyền mà bà Th tặng. Đ không biết mặt dây chuyền có móng của loài động vật gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh Đ khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung nêu trên. Bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Phạm Thị Th khai tình tiết sự việc giống như lời khai bị cáo Nguyễn Anh Đ đã khai, bị cáo là con duy nhất của gia đình bà, do tuổi còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã trộm cắp tài sản mẹ, sau khi bị phát hiện đã ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSKV3 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản", Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo 05 năm thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một dây chuyền kim loại màu vàng và 01 móng hổ.

- Về trách nhiệm dân sự: bà Phạm Thị Th đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì khác nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Anh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại bà Phạm Thị Th, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 18 tháng 5 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại nhà số 46/322/263 L, phường Đ, Quận Ng, nay là phường G, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Anh Đ đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị Th. Trong đó, ngày 18 tháng 5 năm 2025, Đ chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng; ngày 23 tháng 5 năm 2025, Đ chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng; ngày 26 tháng 5 năm 2025, Đ chiếm đoạt số tiền 63.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng khối lượng 02 chỉ có giá trị là 22.774.550 đồng, 01 nhẫn vàng gắn đá CZ có giá trị là 35.149.071 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là 157.923.621 đồng. Bị cáo Nguyễn Anh Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh Đ đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” vi phạm điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đều cấu thành tội độc lập, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, có thời gian tham gia Quân đội, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo Nguyễn Anh Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của mẹ đẻ là bà Phạm Thị Th, bà Th đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm có tính chất ít nghiêm trọng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Anh Đ không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Th: 01 hộp kim loại kích thước 0,23 x 0,15 x 0,105m; 01 mặt dây chuyền vàng chỉ gồm phần bọc bên ngoài; 01 nhẫn vàng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 03 chỉ có gắn đá đỏ CZ; số tiền 100.000.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra phong tỏa trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank của bị cáo đã trả lại cho bà Phạm Thị Th nên Tòa án không giải quyết.

[9.1] Đối với một dây chuyền kim loại màu vàng thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng và 01 móng hổ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Th đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Tòa án không phải giải quyết.

[11] Về nội dung khác: Đối với chiếc móng động vật trong mặt dây chuyền, qua giám định là móng của loài Hổ, có tên khoa học *Panthera tigris*. Loài Hổ (*Panthera tigris*) là loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và loài thuộc Nhóm IB, loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong Danh lục loài nguy cấp, quý, hiếm Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Bà Th khai nhận được ở khu vực Cầu Rào 1, thành phố Hải Phòng từ nhiều năm trước và mang đi bọc vàng để làm mặt dây chuyền. Bà Th và Đ đều không biết đây là móng của loài động vật gì, thật hay giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo 05 năm thử thách”. Thời hạn thử thách của bị cáo Nguyễn Anh Đ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Đ cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019 như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với cơ quan cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Một dây chuyền kim loại màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng;

+ 01 móng hồ đựng trong phong bì niêm phong dán kín có dấu niêm phong của phòng hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người có liên quan.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên Bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án hình sự khu vực 3- Hải Phòng

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Viện KSND khu vực 3-Hải Phòng;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP;
- Bị cáo;
- Phòng Thi hành án DS KV 3-HP;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

